

Bản án số: 07/2021/HS-ST  
Ngày 04 - 3 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Quốc Sách.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Lâm Văn Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLHS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

\* **Nguyễn Hữu N**, sinh năm: 1995 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1973 và bà: Phạm Thị M, sinh năm: 1974; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: 01 lần, ngày 12/10/2020, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 11/2020/QĐ-TA ngày 12 tháng 10 năm 2020 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 12 tháng (chưa thi hành); Tạm giữ: không; Bắt tạm giam: ngày 22/10/2020. (Có mặt)

- **Người bị hại:**

1. **Đỗ Thanh H**, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

Cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1998 (Công an viên xã P, có mặt)

Cư trú: ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Lê Minh T, sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

2. Lê Thị A, sinh năm: 1945. (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người làm chứng:**

1. Trần Minh Đ, sinh năm: 1982. Cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.  
(Phó Trưởng Công an xã P, vắng mặt)

2. Đặng Văn T, sinh năm: 1983. Cư trú: Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Công an viên xã P, vắng mặt)

3. Đỗ Thanh T, sinh năm: 1985. Cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.  
(Công an viên xã P, vắng mặt)

4. Bùi Văn N, sinh năm: 1975. (Có mặt)

5. Đỗ Thanh P, sinh năm: 1977. (Vắng mặt)

6. Nguyễn Hồng B, sinh năm: 1973. (Có mặt)

7. Lê Quốc T, sinh năm: 2001. (Vắng mặt)

8. Phạm Hồng Đ, sinh năm: 1969. (Vắng mặt)

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

9. Huỳnh Thế M sinh năm: 1992, Cư trú: số 86/53, Nguyễn An N, Phường 7, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 11/9/2020 anh Đỗ Thanh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72C2-109.81 đến nhà anh Lê Quốc T thuộc ấp P, xã P, huyện H rủ uống cà phê, thấy ông Lê Minh T (Cha của anh T) đang uống bia trước sân nhà với anh Bùi Văn N và bị cáo Nguyễn Hữu N, nên anh T và anh H vào uống bia chung. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh H, anh T nghỉ uống bia và rủ nhau đi uống cà phê, khi đứng dậy đi không nói với ai trong bàn nhậu, nên bị cáo N bực tức cầm ly thủy tinh rượt theo đánh anh H và anh T nhưng được mọi người can ngăn; Sau đó bị cáo N bỏ cái ly thủy tinh xuống và đi lại gần xe của anh H đang dựng gần đó, bị cáo N lấy một khúc cây tre (trụ hàng rào nhà ông T) đập xe của anh H làm hư hỏng nhiều bộ phận của xe, rồi bị cáo N tiếp tục chạy vào nhà bà Lê Thị A (Bà ngoại của N) lấy thêm một con dao tìm anh H để chém, nên anh H điện báo Công an xã. Nhận được tin báo Công an xã P phân các đồng chí Trần Minh Đ - Phó Trưởng CA xã, đồng chí Đặng Văn T, Nguyễn Anh T, Đỗ Thanh T (đều là Công an viên) đến hiện trường khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi lực lượng Công an đến thấy bị cáo N còn cầm hung khí nên yêu cầu bị cáo N bỏ hung khí, nhưng bị cáo N không chấp hành mà còn cầm cây

và dao tấn công và chửi lực lượng Công an, tổ công tác tiếp tục động viên bị cáo N bỏ hung khí, thì bất ngờ bị cáo N cầm khúc cây tre tay phải quay sang đánh thẳng từ trên xuống vào người anh Nguyễn Anh T (Công an viên) một cái, gây thương tích cẳng tay trái, lúc này anh Đ (Phó Trưởng Công an xã) dùng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên một viên để cảnh cáo, nhưng bị cáo N vẫn không dừng lại mà tiếp tục rượt đuổi lực lượng Công an. Lực lượng Công an tiếp tục dùng nhiều biện pháp thuyết phục, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, mới không chế được bị cáo N đưa về trụ sở làm việc, tại đây bị cáo N đã khai nhận toàn bộ việc thực hiện hành vi của mình, như: Rượt đánh anh H, anh T là vì đang nhậu bỏ đi không nói với ai; Đập phá xe của anh H là vì không đánh được H; Vào nhà bà A lấy thêm con dao là để tìm anh H chém; Khi lực lượng Công an đến và đã đánh anh Anh T (Công an xã) gây thương tích là mục đích không chấp hành hiệu lệnh, không cho lực lượng Công an làm nhiệm vụ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT, ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Nguyễn Anh T, sinh năm:1988, tỷ lệ tổn thương phần mềm cơ thể là 02% (Hai phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLHĐĐGTS-TTHS ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: tổng số tiền để khắc phục các bộ phận của xe nhãn hiệu Winner bị hư hỏng trị giá: 2.525.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 72C2-109.81; số máy: KC26E1183601; số khung: 2600GY337962; màu sơn: Vàng-đen; nhãn hiệu: Honda bị hư hỏng.

- 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 72C2-109.81 tên chủ xe Huỳnh Thế M, địa chỉ: 86/53 Nguyễn Văn N, phường 7, thành phố V.

- 01 vè chắn bùn phía sau bị gãy rời có gắn biển kiểm soát 72C2-109.81.

Các vật chứng trên là của anh Đỗ Thanh H, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành trao trả cho anh H theo quy định.

- 01(một) con dao bằng kim loại, màu trắng, kích thước dài 25,7cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 17,2cm, nơi lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm.

- 01(một) khúc gỗ tre có dạng hình tròn chiều dài 128 cm, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 2,5cm, trọng lượng 450gam.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu N đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Đỗ Thanh H số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) xong. Đối với bị hại Nguyễn Anh T do thương tích đã được bình phục nên không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Theo Cáo trạng số: 04/CT-VKSHN, ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với Nguyễn Hữu N về 03 tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản; Cố ý gây thương tích; Chống người thi hành công

vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm vào 03 tội trên và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù đối với tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù đối với tội: Cố ý gây thương tích và xử phạt từ 10 tháng đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội: Chống người thi hành công vụ. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt chung là từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không đề cập; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01(một) con dao bằng kim loại, màu trắng, kích thước dài 25,7cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 17,2cm, nơi lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm; 01(một) khúc gỗ tre có dạng hình tròn chiều dài 128cm, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 2,5cm, trọng lượng 450gam.

Người bị hại Nguyễn Anh T: Thống nhất theo quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và vẫn giữ nguyên yêu cầu Hội đồng xét xử, xử lý hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu N theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Hữu N: Đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hình sự, theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về các hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản; Cố ý gây thương tích; Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và vụ án xảy ra tại địa phận huyện H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thì Tòa án có triệu tập những người tham gia tố tụng, nhưng tại phiên tòa thì người bị hại Đỗ Thanh H, người liên quan Lê Minh T và 07 người làm chứng đều vắng mặt không lý do (mặc dù đã được triệu tập hợp lệ). Xét thấy qua ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng có mặt, thì việc vắng mặt những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, vả lại họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị ép buộc; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án:

Như phần nội dung vụ án đã nêu, thì vào chiều tối ngày 11/9/2020 tại sân nhà ông Lê Minh T thuộc ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Hữu N đã cố ý thực hiện liên tiếp 03 hành vi như: Sau khi vô cớ dùng ly thủy tinh rượt đuổi anh Lê Quốc T, anh Đỗ Thanh H đề đánh, nhưng không được, thì bị cáo N quay lại lấy 01 khúc gỗ tre dùng làm trụ hàng rào của sân nhà ông T có chiều dài 128cm, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 2,5cm, trọng lượng 450gam đến chỗ dựng xe mô tô biển số kiểm soát 72C2-109.81 của anh H đánh liên tiếp nhiều cái vào nhiều vị trí làm xe của anh H hư hỏng nhiều bộ phận, với mục đích cho hả giận, vì đánh anh H không được, (Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLHĐĐGTS – TTHS ngày 02/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện H có tổng giá trị để khắc phục các bộ phận của xe bị hư hỏng là 2.525.000 đồng) – đây là hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác; Tiếp đến bị cáo N vào nhà của bà Lê Thị A (Bà ngoại của N) lấy thêm 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 25,7cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 17,2cm (tay phải cầm khúc gỗ tre, tay trái cầm con dao), tìm anh H để đánh, chém. Thấy vậy nên anh H điện thoại trình báo Công an xã P, khi này anh Trần Minh Đ – Phó Trưởng Công an xã trực, phân công anh Đặng Văn T, Nguyễn Anh T, Đỗ Thanh T (đều là Công an viên và có mặc trang phục ngành Công an) cùng đi với anh Đ đến hiện trường. Khi đến nơi khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thấy bị cáo N còn cầm hung khí, nên lực lượng Công an yêu cầu bị cáo N bỏ hung khí xuống, nhưng bị cáo N không chấp hành mà còn dùng hung khí đang cầm trên tay vừa tấn công, vừa chửi lực lượng Công an, mặc dù đã được anh Đ (Phó Trưởng Công an xã) dùng súng bắn đạn cao su bắn chỉ thiên 01 viên để cảnh báo, nhưng bị cáo N vẫn bất chấp, mà dùng tay phải cầm khúc gỗ tre (hung khí nguy hiểm) đánh từ trên xuống vào người anh Nguyễn Anh T (Công an viên), anh T né và dùng tay trái đỡ, nên bị thương tích (Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra trên cẳng tay trái của anh Nguyễn Anh T là 02% và anh T có đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi của bị cáo N) – đây là hành vi cố ý gây thương tích cho người khác; Khi lực lượng Công an xã P đến để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an ở địa phương sau khi nhận được tin báo là bị cáo N có hành vi đập phá xe mô tô của anh H, thì khi lực lượng Công an yêu cầu bị cáo N bỏ hung khí, bị cáo N không chấp hành mà còn cầm hung khí tấn công và chửi lực lượng Công an, cụ thể đã đánh

gây thương tích cho anh Nguyễn Anh T (Công an viên) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% như đã nêu trên, theo bị cáo N thì biết lực lượng Công an đến để làm việc với bị cáo N về hành vi đập phá xe của anh H, nên bị cáo N cố ý chống đối nhằm không cho lực lượng Công an làm việc với bị cáo N - đây là hành vi chống người thi hành công vụ.

Tại phiên tòa cũng như qua quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hữu N đã thừa nhận toàn bộ diễn biến việc thực hiện hành vi của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, cũng như diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu N phạm vào các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản; Cố ý gây thương tích; Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 178; điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Điểm a, k khoản Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm.....*

*k) Đối với người đang thi hành công vụ....”*

Khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Dưới chế độ Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của ta, thì tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản hợp pháp của công dân, của Nhà nước và trật tự an toàn xã hội đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị pháp luật trừng trị.

Như diễn biến nội dung vụ án, đã cho thấy bị cáo N có một bản chất hung hãn, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi và là một quân nhân vừa xuất ngũ, lẽ ra phải có suy nghĩ đúng đắn rằng anh H, anh T là những anh, em cùng vui vẻ nhậu chơi với mình, không nhậu nữa và đi uống cà phê là việc của anh H, anh T không ảnh hưởng đến

mình, mà lại cố ý gây chuyện cầm ly thủy tinh rượt đánh anh H, anh T nhưng được mọi người can ngăn, không dừng lại ở đó bị cáo N nhỏ cây tre dùng làm trụ hàng rào nhà ông T đập phá xe của anh H dựng gần đó, xong lại tiếp tục hung hãn chạy vào nhà bà A lấy thêm con dao chạy ra tìm anh H chém, đặc biệt hơn khi lực lượng Công an đến làm nhiệm vụ, bị cáo không chấp hành theo yêu cầu bỏ hung khí mà còn cầm hung khí tấn công và chửi lực lượng Công an, đánh anh Nguyễn Anh T (Công an viên) bị thương tích (tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%). Hành vi trên của bị cáo N đã làm náo loạn trật tự tại hiện trường, thể hiện sự cố ý quyết liệt khi thực hiện tội phạm, đặc biệt đối với người thi hành công vụ làm cho họ không thực thi nhiệm vụ một cách bình thường, tài sản của anh H bị hư hỏng, sức khỏe của anh Anh T bị giảm sút, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm hại đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tài sản của người khác và làm giảm uy tín của người thi hành công vụ, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, làm hoang man trong quần chúng nhân dân. Do đó với tính chất, mức độ, hậu quả qua hành vi của bị cáo N đã gây ra, nghĩ cần phải xử lý nghiêm khắc, có một mức hình phạt tương xứng với từng hành vi như nhận định, để nhằm cải tạo, giáo dục cho bị cáo N thấy được lỗi lầm mà có ý thức sửa chữa để trở thành công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, cũng như tham gia thực hiện tốt các quy tắc ứng xử của nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý hành chính của Nhà nước, cũng như bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác và uy tín của người thi hành công vụ.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hữu N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện thỏa thuận cùng bị hại việc bồi thường khắc phục hậu quả xong và là quân nhân xuất ngũ. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Hữu N một phần hình phạt. Đó là tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. *Về vật chứng*: Hiện còn đang quản lý: 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu trắng, kích thước dài 25,7cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 17,2cm, nơi lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm (theo bị cáo N là của bà A); 01 (Một) khúc gỗ tre có dạng hình tròn chiều dài 128cm, đường kính lớn nhất 03 cm, nhỏ nhất 2,5cm, trọng lượng 450gam (Của ông T). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bà A, ông T đều không yêu cầu nhận lại, nên căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự*: Do đã thỏa thuận xong và các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí, để buộc bị cáo Nguyễn Hữu N nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).
  - Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N, phạm các tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; “*Cố ý gây thương tích*”; “*Chống người thi hành công vụ*”.
  - + Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N: 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.
  - + Áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N: 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 08 (Tám) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.
  - + Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo Nguyễn Hữu N là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/10/2020.
3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại, màu trắng, kích thước dài 25,7cm, cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 17,2cm, nơi lưỡi dao rộng nhất 4,5cm, nhỏ nhất 2,5cm (theo bị cáo N khai là của bà A); 01 (Một) khúc gỗ tre có dạng hình tròn chiều dài 128cm, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 2,5cm, trọng lượng 450gam (Của ông T).

*(Vật chứng trên hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự quản lý)*
4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Hữu N, bị hại Nguyễn Anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (04/3/2021). Đối người bị hại Đỗ Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Minh T (vắng mặt tại phiên tòa), được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.
6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành



án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra huyện H;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lâm Quốc Sách**